

ĐỊA DANH CŨ TRONG DÒNG CHẢY SÁP NHẬP ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH: KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ VÀ CÂU CHUYỆN BẢO HỘ NHÃN HIỆU

CHUNG ĐĂNG KHOA

Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Khang Luật

Nhận bài ngày 10/01/2026. Sửa chữa xong 25/02/2026. Duyệt đăng 28/02/2026.

Abstract

In the context of Viet Nam's administrative reorganization, numerous familiar geographical names have officially disappeared from the administrative map. However, their disappearance in administrative terms does not necessarily mean that they have faded from consumers' collective consciousness or from commercial practice. This article identifies a regulatory lacuna in the current intellectual property legal framework, namely the legal status of trademarks containing former geographical names following administrative boundary mergers. Through an analysis of inconsistencies in examination practice by competent state authorities, together with reference to comparative international experience, the article proposes both quantitative and qualitative criteria for improving the legal framework, thereby ensuring a balance between the legitimate interests of applicants and the public interest.

Keywords: Administrative boundary mergers, former geographical names, intellectual property, trademark protection, trademarks containing geographical elements.

1. Đặt vấn đề

Câu chuyện sáp nhập đơn vị hành chính không chỉ là câu chuyện về tổ chức bộ máy nhà nước mà còn để lại những hệ quả pháp lý thú vị và phức tạp trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ (SHTT). Hãy tưởng tượng một tổ chức, cá nhân đã gây dựng uy tín gắn liền với tên một tỉnh/ hành phố, một huyện hoặc một xã cụ thể. Sau một nghị quyết sáp nhập, tên tỉnh/thành phố, huyện, xã đó không còn tồn tại về mặt hành chính. Vậy cái tên đó giờ đây là gì? Là một "địa danh" chỉ nguồn gốc xuất xứ hay chỉ là một "tên gọi lịch sử" vô chủ? Thực tế cho thấy, danh xưng của một vùng đất thường có sức sống lâu bền hơn ranh giới hành chính của nó. Khi địa danh hành chính mất đi, nó để lại một khoảng trống pháp lý khiến cả cơ quan quản lý và doanh nghiệp lúng túng. Liệu việc sử dụng một địa danh "đã chết" (về mặt hành chính) có còn gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm? Đây là câu hỏi cốt lõi mà pháp luật SHTT hiện hành chưa có lời giải đáp thỏa đáng, dẫn đến những rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp và sự thiếu nhất quán trong cơ chế bảo hộ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng pháp luật về yếu tố địa danh trong việc đánh giá bảo hộ nhãn hiệu - Sự lúng túng giữa "ký ức" và "hành chính"

Điểm nghẽn lớn nhất hiện nay nằm ở sự thiếu nhất quán trong thực tiễn thẩm định. Khi ranh giới giữa "địa danh hành chính" và "tên gọi thông thường" bị xóa nhòa bởi các quyết định sáp nhập, khi thẩm định thường dựa vào đánh giá chủ quan, dẫn đến những kết quả trái ngược nhau trong các vụ việc có bản chất tương tự.

2.1.1. Nghịch lý từ các tiền lệ: Hà Tây và Minh Hải

Phân tích dữ liệu đơn đăng ký nhãn hiệu cho thấy một bức tranh thiếu đồng bộ:

Trường hợp tỉnh Hà Tây (sáp nhập năm 2008): Dù cái tên "Hà Tây" đã không còn là đơn vị hành chính hơn 13 năm nay, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn xác định đây là yếu tố loại trừ, không bảo hộ riêng trong các

Email: khanglamgia1212@gmail.com

nhãn hiệu như “HATAPHAR - HÀ TÂY” hay “DƯỢC HÀ TÂY”. Điều này cho thấy Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định vẫn xem “Hà Tây” là một địa danh có khả năng gây nhầm lẫn, bất chấp thực tế hành chính đã thay đổi.

Cụ thể là:

- Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (ĐKNH) số 4-0212605 cấp ngày 19/9/2013 cho Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây, địa chỉ: Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, mẫu nhãn hiệu  (Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng “HÀ TÂY”).

- Giấy chứng nhận ĐKNH số 4-0542204 cấp ngày 28/4/2025 cho Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây, địa chỉ: Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Thành phố Hà, mẫu nhãn hiệu



(Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng “HỘI TỰ CÙNG DƯỢC”, “HÀ TÂY”).

Trường hợp tỉnh Minh Hải (chia tách năm 1996): Ngược lại, với địa danh “Minh Hải” (đã chia tách thành tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau), nhiều nhãn hiệu chứa yếu tố này lại được bảo hộ riêng.

Cụ thể là:

- Giấy chứng nhận ĐKNH số 4-0052720 cấp ngày 11/02/2004 cho Công ty cổ phần dược Minh Hải, địa chỉ: 322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, mẫu nhãn hiệu **MINH HẢI** (không có yếu tố loại trừ);

- Giấy chứng nhận ĐKNH số 4-0450830 cấp ngày 14/4/2023 cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ VINA Minh Hải, địa chỉ: 829 đường ĐT 743A, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh

Bình Dương, mẫu nhãn hiệu  (không có yếu tố loại trừ).

Sự khác biệt này đặt ra câu hỏi lớn: Tại sao cùng là địa danh cũ, “Minh Hải” được coi là có khả năng phân biệt (hoặc ít gây nhầm lẫn), trong khi “Hà Tây” lại bị từ chối bảo hộ riêng? Phải chăng do “độ trẻ” của thời gian, hay do sự thiếu vắng tiêu chí thẩm định đồng nhất?

2.1.2. Vụ việc “Trà Linh” và rủi ro hiện hữu

Trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 181177/SHTT-NH.IP ngày 28/11/2025 đối với đơn



đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-27685 thì Cục Sở hữu trí tuệ vẫn xác định nhãn hiệu  được nộp theo đơn nêu trên sẽ bị từ chối vì chứa chữ “Trà Linh” với lý do đây là tên một xã thuộc huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Điều đáng nói là tại thời điểm đó, theo Nghị quyết 60-NQ/TW ngày 12/4/2025, địa danh này đã không còn tồn tại do tỉnh Quảng Nam đã hợp nhất với thành phố Đà Nẵng [3, tr. 1].

Thông tin này cho thấy tư duy thẩm định vẫn “bám rễ” vào địa giới hành chính cũ mà chưa có cơ chế linh hoạt để công nhận sự chuyển đổi trạng thái của địa danh. Hệ quả là doanh nghiệp mất đi cơ hội kinh doanh, trong khi thị trường vẫn bị bỏ ngỏ cho các hành vi cạnh tranh không lành mạnh hoặc đầu cơ nhãn hiệu tiềm ẩn.

2.2. Góc nhìn so sánh: Bài học từ quốc tế

Thế giới đã đi trước chúng ta trong việc xử lý mối quan hệ giữa thương hiệu và địa danh. Kinh nghiệm từ Liên minh Châu Âu (EU) và Pháp gợi mở những hướng đi hợp lý:

Bài kiểm tra nhận thức công chúng: Tòa công lý Châu Âu (CJEU) trong vụ việc *Windsurfing Chiemsee* và *Iceland Foods* đã xác lập nguyên tắc: Một địa danh chỉ bị từ chối bảo hộ nếu công chúng thực sự kết nối nó với loại hàng hóa đó. Nếu người tiêu dùng không nghĩ rằng hàng hóa xuất xứ từ địa danh đó (hoặc địa danh đó không gợi ý về chất lượng sản phẩm) thì nó hoàn toàn có thể được bảo hộ như một

nhãn hiệu thông thường.

Tính tùy ý: Pháp luật SHTT Pháp cho phép bảo hộ địa danh nếu nó mang tính tùy ý và không mô tả trực tiếp nguồn gốc địa lý tại thời điểm đăng ký [7, tr. 257-258].

2.3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về yếu tố địa danh trong việc đánh giá bảo hộ nhãn hiệu

Để giải quyết vấn đề trên, pháp luật Việt Nam cần chuyển mình từ cách tiếp cận định tính (cứng nhắc theo tên hành chính) sang định lượng và thực tiễn hơn.

2.3.1. Định nghĩa lại “Địa danh cũ”

Cần bổ sung khái niệm pháp lý cho địa danh đã bị xóa bỏ do sáp nhập. Các địa danh này nên được coi là “dấu hiệu lịch sử” và có thể được bảo hộ nếu không gây nhầm lẫn về nguồn gốc hiện tại.

Việc tái cấu trúc đơn vị hành chính trong thời gian qua đã làm phát sinh một hiện tượng pháp lý mới: nhiều địa danh từng tồn tại hợp pháp với tư cách là đơn vị hành chính độc lập nay đã chính thức chấm dứt hiệu lực về mặt quản lý nhà nước. Tuy nhiên, sự chấm dứt tư cách hành chính không đồng nghĩa với sự biến mất hoàn toàn của các địa danh này trong đời sống xã hội, văn hóa và thương mại. Trong khi đó, pháp luật SHTT chưa ghi nhận một khái niệm riêng biệt cho loại hình “địa danh đã bị xóa bỏ do sáp nhập”, dẫn đến khoảng trống trong việc đánh giá tính hợp pháp của các nhãn hiệu chứa yếu tố này. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là cần tái cấu trúc nhận thức pháp lý, định nghĩa lại “địa danh cũ” như một phạm trù độc lập, làm cơ sở cho việc xây dựng tiêu chí bảo hộ phù hợp.

Đối với địa danh đã bị xóa bỏ do sáp nhập, tình thế pháp lý trở nên phức tạp hơn. Về mặt hình thức, chúng không còn là đơn vị hành chính độc lập nhưng về mặt thực tế, chúng vẫn có thể tồn tại như một không gian địa lý tự nhiên, một vùng dân cư, một biểu tượng văn hóa hoặc một ký ức tập thể. Sự thiếu vắng định nghĩa pháp lý khiến cơ quan thẩm định có thể áp dụng cách hiểu tùy nghi: hoặc coi chúng vẫn là địa danh theo nghĩa rộng và từ chối bảo hộ hoặc coi chúng không còn ý nghĩa địa lý và chấp nhận đăng ký mà không có tiêu chí rõ ràng. Tình trạng này làm suy giảm tính thống nhất của thực tiễn áp dụng pháp luật. Vì vậy, việc bổ sung khái niệm “địa danh cũ” là cần thiết nhằm xác lập một cơ sở phân loại chính thức. Khái niệm này có thể được hiểu là: “Tên gọi của đơn vị hành chính hoặc khu vực địa lý đã chấm dứt tư cách pháp lý hành chính do quyết định sáp nhập, điều chỉnh địa giới hoặc tái cấu trúc bộ máy nhà nước”.

Để bảo đảm tính khoa học và khách quan, việc thừa nhận khả năng bảo hộ đối với địa danh cũ phải đi kèm với hệ thống tiêu chí đánh giá cụ thể. Các tiêu chí này có thể bao gồm: - Mức độ nhận thức của công chúng về việc địa danh đã bị xóa bỏ. Nếu thông tin về sáp nhập đã được phổ biến rộng rãi và được xã hội thừa nhận trong một khoảng thời gian đủ dài, khả năng công chúng hiểu dấu hiệu như một chỉ dẫn hành chính đương thời sẽ giảm đi đáng kể; - Tính chất và phạm vi hàng hóa, dịch vụ liên quan. Đối với các sản phẩm có mối liên hệ mật thiết với yếu tố địa lý (ví dụ: nông sản đặc sản), nguy cơ gây nhầm lẫn có thể cao hơn so với các dịch vụ không phụ thuộc vào vị trí địa lý cụ thể; - Sự tồn tại thực tế của khu vực địa lý. Nếu địa danh cũ chỉ chấm dứt tư cách hành chính nhưng khu vực địa lý và cộng đồng dân cư vẫn tồn tại, cần phân biệt giữa “không còn là đơn vị hành chính” và “không còn tồn tại về mặt địa lý”; - Bằng chứng sử dụng thực tế và ý nghĩa thương mại của dấu hiệu. Nếu địa danh cũ đã được sử dụng rộng rãi như một thành tố thương hiệu trong thời gian dài mà không gây nhầm lẫn, điều này chứng minh rằng ý nghĩa lịch sử hoặc biểu tượng đã lấn át ý nghĩa địa lý ban đầu; - Các tiêu chí này cho phép chuyển trọng tâm từ hình thức hành chính sang thực tiễn thị trường phù hợp với bản chất của pháp luật nhãn hiệu là bảo vệ trật tự cạnh tranh và lợi ích người tiêu dùng.

2.3.2. Thiết lập “thời gian chờ”

Để xuất áp dụng tiêu chí định lượng: Một địa danh cũ có thể được xem xét cấp văn bằng bảo hộ nếu nó đã không còn tồn tại về mặt hành chính ít nhất 05 năm. Khoảng thời gian này đủ để làm phai nhạt mối liên kết hành chính trong tâm trí người tiêu dùng, biến địa danh trở thành một dấu hiệu mang tính biểu tượng hoặc lịch sử.

Việc định nghĩa lại “địa danh cũ” mới chỉ giải quyết phương diện khái niệm. Để bảo đảm tính khả thi và

nhất quán trong thực tiễn áp dụng, pháp luật cần thiết lập một cơ chế kỹ thuật cụ thể nhằm lượng hóa quá trình “chuyển hóa ý nghĩa” của địa danh từ chức năng hành chính sang chức năng biểu tượng hoặc lịch sử. Trong bối cảnh đó, đề xuất thiết lập một “thời gian chờ” tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm địa danh chính thức bị xóa bỏ khỏi hệ thống đơn vị hành chính là một giải pháp có cơ sở khoa học và thực tiễn.

Trong lĩnh vực nhãn hiệu, sự hình thành hoặc suy giảm tính phân biệt của một dấu hiệu cũng gắn liền với quá trình sử dụng và nhận thức của người tiêu dùng. Một dấu hiệu ban đầu có thể mang ý nghĩa mô tả nhưng thông qua quá trình sử dụng lâu dài, có thể đạt được tính phân biệt thứ cấp. Ngược lại, một dấu hiệu từng có tính phân biệt có thể trở thành tên gọi chung nếu bị sử dụng phổ biến theo nghĩa mô tả.

“Thời gian chờ” không phải là sự mặc nhiên thừa nhận khả năng bảo hộ sau khi hết hạn mà là một giai đoạn chuyển tiếp nhằm: - Tạo điều kiện để thông tin về thay đổi hành chính được phổ biến rộng rãi; - Cho phép người tiêu dùng điều chỉnh nhận thức về địa danh; - Hạn chế nguy cơ lợi dụng sự thay đổi hành chính tức thời để đăng ký chiếm đoạt dấu hiệu có khả năng gây nhầm lẫn; - Trong khoảng thời gian này, địa danh cũ vẫn có thể bị coi là gắn với đơn vị hành chính vừa chấm dứt, đặc biệt khi ký ức xã hội về sự tồn tại của đơn vị đó còn mới. Việc từ chối bảo hộ trong giai đoạn này giúp bảo vệ lợi ích công cộng, tránh tình trạng một chủ thể tư nhân nhanh chóng “độc chiếm” tên gọi vốn gắn liền với cộng đồng địa phương; - Sau khi hết thời gian chờ, mối liên hệ hành chính có xu hướng suy giảm và địa danh dần chuyển hóa thành một yếu tố mang tính lịch sử hoặc biểu tượng. Khi đó, việc đánh giá khả năng bảo hộ nên dựa trên tiêu chí gây nhầm lẫn thực tế, thay vì mặc nhiên loại trừ.

Việc lựa chọn mốc 05 năm không phải là con số tùy ý mà có thể được lý giải từ nhiều góc độ:

Về mặt truyền thông - xã hội, 05 năm là khoảng thời gian đủ dài để thông tin về sự thay đổi địa giới hành chính được phổ biến sâu rộng và được xã hội thừa nhận như một trạng thái ổn định mới. Các tài liệu hành chính, bản đồ, phương tiện truyền thông và hệ thống giáo dục đều có thời gian để cập nhật thông tin.

Về mặt pháp lý, trong quy định về việc giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu có thể bị đề nghị chấm dứt hiệu lực nếu như Chủ sở hữu hoặc người được Chủ sở hữu cho phép không sử dụng nhãn hiệu đó trong vòng 05 năm liên tục theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành, cụ thể là: *“Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong các trường hợp sau đây:*

d) Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực”.

Như vậy, việc sử dụng mốc 05 năm như một thời hạn mang tính ổn định tương đối để người tiêu dùng có thể quên lãng đi việc một nhãn hiệu trên thị trường, thể hiện sự cân bằng giữa bảo vệ quyền lợi và bảo đảm trật tự công cộng.

Về mặt kinh tế - thương mại, 05 năm là khoảng thời gian đủ để thị trường điều chỉnh chiến lược thương hiệu, cho phép các doanh nghiệp đang sử dụng địa danh cũ thích nghi với bối cảnh mới, đồng thời hạn chế rủi ro đầu cơ đăng ký nhãn hiệu ngay sau khi có quyết định sáp nhập. Do đó, việc quy định rằng một địa danh cũ chỉ có thể được xem xét cấp văn bằng bảo hộ nếu đã không còn tồn tại về mặt hành chính ít nhất 05 năm tạo ra một tiêu chí định lượng rõ ràng, minh bạch và dự đoán được.

Khi một đơn vị hành chính bị sáp nhập, trong giai đoạn đầu, người tiêu dùng vẫn duy trì ký ức mạnh mẽ về cấu trúc cũ. Tuy nhiên, qua quá trình tiếp xúc thường xuyên với thông tin mới (địa chỉ mới, tên gọi mới, tài liệu hành chính mới), cấu trúc nhận thức sẽ dần được tái tổ chức. Sau một khoảng thời gian nhất định, địa danh cũ không còn được hiểu như một thực thể hành chính hiện hữu mà như một mốc lịch sử hoặc cách gọi truyền thống.

Cần nhấn mạnh rằng thời gian chờ 05 năm không nên được hiểu là điều kiện duy nhất hoặc tuyệt đối để bảo hộ. Đây là tiêu chí cần thiết nhưng không đủ. Sau khi đáp ứng điều kiện về thời gian, cơ quan có thẩm quyền vẫn phải đánh giá khả năng gây nhầm lẫn trên cơ sở tổng thể, bao gồm tính chất hàng hóa, phạm vi sử dụng và bối cảnh thị trường. Ngược lại, trong những trường hợp đặc biệt, nếu có bằng chứng

rõ ràng cho thấy địa danh cũ đã mất hoàn toàn ý nghĩa hành chính trong nhận thức công chúng trước khi đủ 05 năm, pháp luật có thể cho phép áp dụng cơ chế linh hoạt. Tuy nhiên, nguyên tắc chung vẫn nên duy trì mốc thời gian này như một chuẩn mực mặc định nhằm bảo đảm tính thống nhất.

2.3.3. Bảo vệ quyền lợi tổ chức, cá nhân địa phương

Cần có lộ trình chuyển tiếp cho phép các tổ chức, cá nhân đang hoạt động tại khu vực sáp nhập được giữ quyền sử dụng tên cũ như một yếu tố nhận diện thương hiệu, tránh việc tước đoạt công sức gây dựng uy tín của họ chỉ vì một quyết định hành chính.

Bên cạnh việc định danh lại “địa danh cũ” và thiết lập cơ chế thời gian chờ, một trụ cột quan trọng không thể thiếu trong quá trình hoàn thiện pháp luật là bảo đảm quyền lợi chính đáng của các tổ chức, cá nhân đang hoạt động tại khu vực bị sáp nhập. Về bản chất, quyết định điều chỉnh địa giới hành chính là một hành vi quản lý nhà nước mang tính công quyền, được thực hiện vì mục tiêu tổ chức bộ máy, tinh gọn quản trị và nâng cao hiệu quả điều hành. Tuy nhiên, hệ quả của quyết định này không nên và không thể dẫn đến việc làm suy giảm hoặc tước đoạt giá trị thương mại mà tổ chức, cá nhân đã tích lũy hợp pháp thông qua quá trình đầu tư, kinh doanh lâu dài.

Khi tổ chức, cá nhân đã hành động dựa trên khuôn khổ pháp lý hiện hành và hình thành những kỳ vọng chính đáng về sự ổn định của môi trường pháp luật, Nhà nước có trách nhiệm hạn chế tối đa những thay đổi đột ngột gây bất lợi không cần thiết cho họ.

Áp dụng vào bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính, tổ chức, cá nhân đã đăng ký hoặc sử dụng địa danh cũ trong thời gian địa danh đó còn tồn tại hợp pháp với tư cách đơn vị hành chính có cơ sở để tin tưởng rằng việc sử dụng này là hợp pháp và phù hợp với quy định pháp luật. Nếu sau quyết định sáp nhập, việc sử dụng tên gọi cũ bị coi là không còn hợp lệ hoặc bị hạn chế một cách cứng nhắc, điều này có thể tạo ra rủi ro pháp lý và tổn thất kinh tế đáng kể. Do đó, pháp luật cần thiết lập một cơ chế chuyển tiếp nhằm bảo đảm rằng sự thay đổi hành chính không dẫn đến hệ quả “hỏi tở bất lợi” đối với quyền tài sản trí tuệ đã được xác lập hoặc đang trong quá trình hình thành.

Một lộ trình chuyển tiếp hợp lý có thể bao gồm các nội dung sau:

Công nhận quyền tiếp tục sử dụng địa danh cũ như một yếu tố nhận diện thương hiệu. Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động thực tế tại khu vực bị sáp nhập và đã sử dụng địa danh cũ trước thời điểm điều chỉnh địa giới, pháp luật nên mặc nhiên thừa nhận quyền tiếp tục sử dụng yếu tố này trong nhãn hiệu, tên thương mại hoặc các tài liệu giao dịch, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về hành vi gây nhầm lẫn hoặc cạnh tranh không lành mạnh.

Bảo đảm giá trị pháp lý của văn bằng bảo hộ đã được cấp. Nếu nhãn hiệu chứa địa danh cũ đã được cấp văn bằng bảo hộ trước thời điểm sáp nhập, quyền đó phải được tôn trọng và duy trì hiệu lực trong toàn bộ thời hạn bảo hộ, không phụ thuộc vào sự thay đổi hành chính. Việc hủy bỏ hoặc hạn chế hiệu lực chỉ nên đặt ra khi có căn cứ độc lập theo quy định của pháp luật về SHTT chứ không phải chỉ vì lý do địa danh không còn tồn tại về mặt hành chính.

Ưu tiên xem xét đăng ký đối với chủ thể sử dụng trước. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các chủ thể đăng ký nhãn hiệu chứa địa danh cũ sau thời điểm sáp nhập cần tính đến yếu tố sử dụng thực tế trước đó tại khu vực liên quan như một tiêu chí quan trọng trong quá trình thẩm định.

Một nguy cơ đáng lưu ý là hiện tượng “tước đoạt gián tiếp”. Mặc dù Nhà nước không trực tiếp thu hồi quyền sở hữu trí tuệ nhưng nếu áp dụng cách hiểu cứng nhắc khiến tổ chức, cá nhân không thể tiếp tục sử dụng địa danh cũ trong hoạt động thương mại, giá trị kinh tế của nhãn hiệu có thể bị suy giảm nghiêm trọng. Trong thực tế, việc thay đổi tên gọi thương hiệu kéo theo chi phí lớn: tái thiết kế bao bì, thay đổi hệ thống nhận diện, điều chỉnh hợp đồng, tái xây dựng hình ảnh trong tâm trí người tiêu dùng.

Đĩ nhiên, việc bảo vệ quyền lợi của tổ chức, cá nhân không đồng nghĩa với trao độc quyền tuyệt đối đối với địa danh cũ. Pháp luật vẫn cần bảo đảm rằng việc sử dụng tên gọi này không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hiện tại của hàng hóa, dịch vụ cũng như không cản trở quyền tiếp

cạnh hợp lý của cộng đồng địa phương đối với tên gọi mang tính di sản. Vì vậy, cơ chế chuyển tiếp nên được thiết kế trên cơ sở cân bằng lợi ích: công nhận quyền sử dụng hợp pháp đã hình thành nhưng đồng thời đặt ra giới hạn rõ ràng trong trường hợp có nguy cơ xâm phạm lợi ích công cộng hoặc cạnh tranh không lành mạnh.

3. Kết luận

Sự tinh gọn bộ máy thông qua việc sáp nhập địa giới là tất yếu khách quan của một quốc gia, song sự ổn định của quyền SHTT cũng đóng vai trò bệ phóng thiết yếu cho kinh tế. Thực tiễn cho thấy, việc tiếp tục áp dụng tư duy quản lý máy móc, xem các “địa danh cũ” như những vùng cấm trong đăng ký nhãn hiệu đang vô tình tạo ra rào cản lớn cho sự phát triển thương hiệu của tổ chức, cá nhân kinh doanh. Do đó, đã đến lúc Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn liên quan cần thiết lập những quy định “mở” và linh hoạt hơn. Việc thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu không thể chỉ bó hẹp trong lăng kính quản lý hành chính đơn thuần mà cần tôn trọng quy luật thị trường cùng nhận thức thực tế của người tiêu dùng. Khi một địa danh không còn chức năng chỉ định ranh giới hiện hành, bản chất pháp lý của nó đã thay đổi. Thay vì để những cái tên “đã cũ” trở thành rào cản vô hình gây khó khăn trong hoạt động thẩm định, cơ chế pháp lý cần tạo bệ phóng để chuyển hóa di sản này thành những tài sản vô hình mang giá trị thương mại mới. Một sự bảo hộ hợp lý không chỉ khai phóng tiềm năng trong hoạt động thương mại mà còn là cách thức thực tiễn nhất để bảo tồn, tiếp nối dòng chảy văn hóa - lịch sử của các địa danh cũ trong nền kinh tế đương đại. Đặt biệt, trong bối cảnh đất nước đang bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc kiến tạo một cơ chế bảo hộ nhãn hiệu chứa yếu tố địa danh cũ thích ứng với việc sắp xếp các đơn vị hành chính sẽ là nền tảng thể chế quan trọng để khơi thông nguồn lực sáng tạo, nâng tầm thương hiệu Việt và củng cố nội lực cạnh tranh quốc gia trong tiến trình hội nhập sâu rộng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Khoa học và công nghệ (2023). *Thông tư 23/2023/TT-BKHCN, ngày 30/10/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP, ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp.*
- [2] Chính phủ (2023). *Nghị định số 65/2023/NĐ-CP, ngày 23/08/2023 quy định về quyền sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền giống cây trồng và quản lý nhà nước nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy đăng ký xác lập quyền.*
- [3] Cục Sở hữu trí tuệ (2025). *Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 181177/SHTT-NH.IP, ngày 28/11/2025 đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-27685.*
- [4] Quốc hội (2008). *Nghị quyết số 15/2008/QH12, ngày 29/05/2008 về việc điều chỉnh địa giới hành chính Thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan.*
- [5] Quốc hội (1996). *Nghị quyết không số ngày 06/11/1996 về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh.*
- [6] Quốc hội (2025). *Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/04/2025 thông qua chủ trương tinh gọn bộ máy, chính thức dừng hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/07/2025, chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (tỉnh, xã).*
- [7] Quốc hội Pháp (1992). *Bộ luật Sở hữu trí tuệ Pháp.* Nguồn: <https://www.wipo.int/wipolex/en/legislation/details/23227> truy cập ngày 03/03/2026.
- [8] Tòa công lý Châu Âu (2023). *Windsurfing Chiemsee and Iceland Foods.* Nguồn: <https://simontbraun.eu/eu-general-courts-iceland-ruling-a-blow-to-trade-mark-protection-for-geographical-names/2025/07/22/> truy cập ngày 03/03/2026.
- [9] Văn phòng Quốc hội (2022). *Luật Sở hữu trí tuệ.* Số 11/VBHN-VPQH, ngày 08/07/2022.